**Lý thuyết**

**B) Ví dụ về NOT EXISTS**

NOT EXISTS ngược lại với EXISTS, nghĩa là nếu truy vấn con không trả về hàng, thì NOT EXISTS trả về true. Nếu truy vấn con trả về bất kỳ hàng nào, NOT EXISTS trả về false.

Ví dụ sau đây trả về khách hàng đã không thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào lớn hơn 11.

SELECT first\_name,  
       last\_name  
FROM customer c  
WHERE NOT EXISTS  
    (SELECT 1  
     FROM payment p  
     WHERE p.customer\_id = c.customer\_id  
       AND amount > 11 )  
ORDER BY first\_name,  
         last\_name;

Đây là đầu ra:

| **first\_name** | **last\_name** |
| --- | --- |
| BARBARA | JONES |
| ELIZABETH | BROWN |
| LINDA | WILLIAMS |

**C) EXISTS và NULL**

Nếu truy vấn con trả về NULL, EXISTS trả về true. Xem ví dụ sau:

SELECT  
   first\_name,  
   last\_name  
FROM  
   customer  
WHERE  
   EXISTS( SELECT NULL )  
ORDER BY  
   first\_name,  
   last\_name;

| **first\_name** | **last\_name** |
| --- | --- |
| BARBARA | JONES |
| ELIZABETH | BROWN |
| LINDA | WILLIAMS |
| MARY | SMITH |
| PATRICIA | JOHNSON |

Trong ví dụ này, truy vấn con trả về NULL, do đó, truy vấn trả về tất cả các hàng từ bảng khách hàng.